

Bản án số: 137/2021/DS-ST

Ngày: 09-12-2021

V/v: “*Thực hiện nghĩa vụ trả tiền*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đức Hiếu

Ông Mai Văn Du

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thảo Vân - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 09 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 83/2021/TLST-DS ngày 08 tháng 7 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2021/QĐST-DS ngày 29/11/2021, giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn:*** Bà Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm: 1959; địa chỉ: Số 31 đường Ng, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng; *có mặt*.

2. ***Bị đơn:*** Bà Trần Thúy V, sinh năm: 1965; địa chỉ: K610/H10/17 đường T, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng; *có mặt*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 02/7/2021, đơn khởi kiện bổ sung ngày 15/10/2021, bản tự khai, biên bản hòa giải, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thúy H trình bày:

Thông qua mối quan hệ là thông gia với nhau nên vào năm 2018, bà Trần Thúy V có mượn của bà số tiền 400.000.000 đồng, cụ thể vào ngày 03/3/2018 bà V mượn số tiền 50.000.000 đồng, tiếp đến ngày 29/6/2018 bà mượn tiếp số tiền là 350.000.000 đồng, mục đích mượn tiền là để buôn bán làm ăn, không có lãi suất, khi mượn tiền hai bên có viết giấy mượn tiền và hẹn sẽ trả lại đầy đủ số tiền trên cho bà. Tuy nhiên, đến nay bà V chỉ mới trả được cho bà số tiền 190.000.000 đồng và hiện còn nợ lại số tiền 210.000.000 đồng, mặc dù bà đã

nhều lần điện thoại và gặp trực tiếp yêu cầu trả số tiền trên nhưng V vẫn cố tình trốn tránh không chịu trả nợ.

Tại phiên tòa, bà H xác nhận bản chất vụ án không phải là hợp đồng vay tài sản mà bà H nhờ bà V xin việc làm là tiếp viên hàng không giúp cho cháu gái bà H, bà H đã giao cho bà V số tiền 400.000.000đồng để bà V lo chi phí xin việc làm (bà V nhận tiền và viết giấy mượn tiền). Tuy nhiên, sau đó bà V không xin được việc làm nên bà H yêu cầu bà V trả lại số tiền đã nhận, bà V đã trả được 90.000.000đồng, còn lại 210.000.000đồng. Nay bà H yêu cầu bà V trả lại cho bà số tiền là 210.000.000đồng (Hai trăm mười triệu đồng) và không yêu cầu tính lãi.

Tại bản tự khai viết ngày 26/11/2021, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, bị đơn bà Trần Thúy V trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết nên bà Nguyễn Thị Thúy H có nhờ bà xin việc cho cháu của bà H là chị Nguyễn Mai Uyên Nh làm tiếp viên hàng không, lúc đó bà có quen bà Nguyễn Thị Ánh T có nhận lo xin việc, sau khi nói chuyện và thống nhất bà H có đưa cho bà số tiền 350.000.000đồng, tiếp đó vào tháng 03 năm 2018 bà có nhận thêm của bà H số tiền 50.000.000đồng, tổng cộng 2 lần là 400.000.000đồng (Bốn trăm triệu đồng), khi nhận tiền bà có viết giấy mượn tiền. Vì tin tưởng bà T nên bà đã giao số tiền trên cho bà T, nhưng sau đó bà T vẫn không xin việc được cho cháu bà H nên bà có yêu cầu bà T trả số tiền trên cho bà để bà trả lại cho bà H, tuy nhiên bà T vẫn không trả và sau đó đã bỏ trốn. Trong thời gian này vì biết mình có lỗi nên bà đã trả dần cho bà H nhiều lần với tổng số tiền là 190.000.000đồng, khi trả tiền bà H có viết giấy biên nhận. Bà xác nhận hiện nay bà còn nợ bà H số tiền là 210.000.000đồng. Nay bà H khởi kiện, đòi số tiền 210.000.000đồng và không yêu cầu tính lãi bà đồng ý trả, nhưng hiện nay do tình hình dịch bệnh Covid 19 kéo dài, điều kiện kinh tế đang khó khăn nên bà đề nghị bà H tạo điều kiện cho bà được trả dần số tiền trên mỗi tháng 3.000.000đồng, bắt đầu từ tháng 01 năm 2022 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ 210.000.000đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Giữa nguyên đơn và bị đơn có xác lập hợp đồng vay tài sản là tiền thông qua các giấy mượn tiền viết ngày 03/3/2018 và ngày 29/6/2018. Tuy nhiên, bản chất của sự việc là nguyên đơn giao tiền cho bị đơn để bị đơn xin việc làm cho cháu gái của nguyên đơn. Do vậy, căn cứ vào khoản 3 Điều 26 Bộ Luật Tố tụng dân sự, quan hệ pháp luật không phải là tranh chấp hợp đồng vay tài sản mà là thực hiện nghĩa vụ trả tiền được quy định tại Điều 280 Bộ luật dân sự năm 2015.

[1.2] Về thẩm quyền: Bị đơn bà Trần Thúy V có địa chỉ cư trú tại K610/H10/17 đường T, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

[2] Về nội dung khởi kiện: Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thúy H yêu cầu bị đơn bà Trần Thúy V phải trả cho bà số tiền là 210.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi. Bị đơn bà Trần Thúy V đồng ý trả số tiền 210.000.000 đồng nhưng đề nghị được trả dần.

[2.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn thì thấy:

Qua các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, cũng như lời khai của các đương sự tại phiên tòa thể hiện: Do có mối quan hệ quen biết nhau nên vào năm 2018, bà Nguyễn Thị Thúy H nhờ bà Trần Thúy V xin việc làm cho cháu gái của bà H. Bà H có giao cho bà V 2 lần với tổng số tiền là 400.000.000đ (ngày 03/3/2018 giao 350.000.000đồng, ngày 29/6/2018 giao thêm số tiền 50.000.000đồng, khi nhận bà V có viết giấy mượn tiền) để bà V lo chi phí xin việc. Tuy nhiên, sau đó bà V không xin được việc làm cho cháu gái bà H nên bà H yêu cầu bà V trả lại số tiền 400.000.000đồng cho bà H. Bà V đã trả được 190.000.000đồng, còn nợ lại bà H số tiền 210.000.000đồng. Tại phiên tòa, bà V thừa nhận hiện nay còn nợ bà H số tiền 210.000.000đồng và đồng ý trả. Do vậy, việc bà H yêu cầu bà V phải có nghĩa vụ trả lại cho bà số tiền 210.000.000đồng (Hai trăm mười triệu đồng) là hoàn toàn có căn cứ, phù hợp với Điều 280 Bộ luật dân sự.

[2.2] Bà H không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xét.

[2.3] Tại phiên tòa, bà V đề nghị được trả dần mỗi tháng 3.000.000đồng, bắt đầu từ tháng 01 năm 2022 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ 210.000.000 đồng, nhưng bà H không đồng ý. Do vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị trả dần của bà V.

[2.3] Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Về án phí: Bị đơn bà Trần Thúy V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 210.000.000đồng x 5% = 10.500.000đồng (Mười triệu năm trăm nghìn đồng). Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 280 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc

hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thúy H đối với bà Trần Thúy V về việc thực hiện nghĩa vụ trả tiền.

Xử:

1. Buộc bà Trần Thúy V phải có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Thúy H số tiền là 210.000.000đồng (Hai trăm mười triệu đồng) .

2. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm bà Trần Thúy V phải chịu là 10.500.000đồng (Mười triệu năm trăm nghìn đồng). Bà Nguyễn Thị Thúy H là người cao tuổi nên được miễn tiền tạm ứng án phí theo điểm d khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

4. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tp. Đà Nẵng;
- VKSND tp. Đà Nẵng;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- Đương sự;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- Lưu TA,VP,HS.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Lệ Hằng

